

NHÂN KỶ NIỆM 100 NĂM SINH NHÀ THƠ CHẾ LAN VIÊN CON ĐƯỜNG VÀ HÀNH TRÌNH THƠ



CHẾ LAN VIÊN



ĐOÀN TRỌNG HUY

TÌM ĐƯỜNG NHỌC NHẪN, DỮNG CẢM

Tim đường là để xác định con đường và cuộc hành trình trên con đường ấy. Nói cách khác, xác định phương hướng, con đường cụ thể và đường đi nước bước một thời.

Trước Cách mạng, cả một thế hệ nghệ sĩ bế tắc trong cả cuộc sống và hoạt động nghệ thuật. Họ tìm đường, họ bần khoản đi tìm lẽ sống, lẽ yêu đời và yêu nghệ thuật giữa những rối ren, mờ mịt. Không ít người lạc đường, một số ít lầm đường, đại đa số yêu nước mơ hồ, yêu nghệ thuật chân chính bức xúc, bối rối. Đó là tâm trạng Bàng khuâng đứng trước đôi dòng nước/ Chọn một dòng hay để nước trôi (Tố Hữu), Chế Lan Viên đã có lúc lạc đường, đi xa vào tuyệt lộ của siêu hình. Nhưng, “ánh sáng lý tưởng” đã soi rọi đầu óc u mê ấy. Nhà thơ đã giác ngộ nhưng chưa ngộ, nghĩa là chưa tìm ra và nhận rõ con đường phải theo. Như một may mắn hiếm có, cái đại hồng phúc đã được ban phát, cách mạng về đổi đời, đổi phận cho một thế hệ trong đó có nhà thơ. Chế Lan Viên tự nhiên rồi tự giác tham gia cách mạng, kháng chiến. Cùng đồng đội, nhà thơ nhận ra con đường lớn của dân tộc.

Tuy nhiên như nhà thơ tự bạch: “đi xa về hoá chậm”. Đi theo kháng chiến vẫn còn nhiều bức xúc, nghi vấn “Cách mạng làm tôi vui, nhưng cũng làm tôi lo lắng: Tôi có còn tự do?” Văn học cách mạng có phải là

văn học? Mất nỗi đau riêng và được cái vui chung đã bộc bạch rõ ràng sự tìm đường và lên đường của Chế Lan Viên. Nhà thơ khó nhọc vượt qua giai đoạn “nhận đường” nhưng rồi cũng nhận ra được con đường cần phải đi. Cũng là lúc thanh toán được hầu hết bản khoản về còn, mất; được, thua; có hay không có. Sự dứt khoát được chấm dứt bằng gia nhập Đảng. Từ Ta là ai? đã chuyển sang Ta vì ai? Chế Lan Viên thấy thực tế, thấy sản xuất, thấy lao động, dựng xây, thấy chiến đấu hy sinh và càng nhận rõ nhân dân, tổ quốc, dân tộc.

Cuộc tìm đường của Chế Lan Viên có ý nghĩa lớn với không chỉ nhà thơ mà còn cả một thế hệ nhà Thơ mới. Cuối cùng, nhanh chậm khác nhau, đến với cách mạng bằng những con đường riêng nhưng nói chung họ đã can đảm từ bỏ được con đường sai lạc một thời – con đường văn học đi vào bế tắc, cùng quẫn. Riêng Chế Lan Viên, là sự can đảm đến mức dũng cảm.

Được đổi đời, đổi thơ nghĩa là đi vào đại lộ cách mạng và đại lộ văn học – nghệ thuật cách mạng. Con đường cho cuộc đời – con đường giải phóng và con đường cho nghệ thuật – con đường cho tự do sáng tạo đã mở ra ngày càng hiện rõ kích thước lớn lao đủ sức thu nhận tất cả – “Những người đến tự ban ngày hay những kẻ đến từ đêm”.

Sự tìm đường và thấy đường đến với cách mạng và nhân dân khó, cực khó nhưng cũng dễ vì có phong

trào – vì có những cuộn gió lớn và những con sóng lớn của thời cuộc. Tất nhiên không thể bỏ qua sự nỗ lực cá nhân: sự thích nghi, thích ứng theo quy luật.

Tuy nhiên những sự tìm đường, nhận đường lớn từ sau cách mạng, từ kháng chiến lần thứ 1 - chống Pháp – đến kháng chiến lần thứ 2 – chống Mỹ là xu thế chung của đội ngũ trong đó có Chế Lan Viên với những tình cảnh riêng, tâm trạng riêng và những cố gắng riêng.

Đáng trân trọng hơn với Chế Lan Viên là ý thức tìm đường, nhận đường suốt đời. Đó là cuộc tìm mình, cuộc đi tìm cái tôi bản ngã và bản lĩnh nghệ sĩ. Cũng chính là con đường giữ vững và phát huy cá tính sáng tạo trong hoạt động thơ ca, nghệ thuật. Để trả lời câu hỏi lớn ám ảnh, đeo bám một đời: Ta là ai? Ta vì ai?.

LÊN ĐƯỜNG MẠNH BƯỚC, KIÊN NGHỊ

Qua những dò dẫm ^{lẫn} cơn nhiều rụt rè ban đầu, Chế Lan Viên đã ngày càng mạnh bước trên con đường đã lựa chọn.

Còn nhớ, Chế Lan Viên đã từng theo đoàn biểu tình, theo ngọn cờ cứu nước những ngày đầu tổng khởi nghĩa. Nhưng đó là đi mau, đi lẹ như bị xô đẩy, cuốn hút của phong trào. Do đó chưa kịp thanh toán gánh nặng cũ, dây nhợ cũ làm cản bước chân đi và tạo sức ỳ nặng nề cho đôi chân. Tưởng nhanh mà hoá chậm, như Chế Lan

Viên nói, từ bể siêu hình, hư vô vào cái bể xã hội của đời, cuộc đi nhìn tổng quát lại, phải hàng chục năm.

Thực ra, Chế Lan Viên đã đi thực tế chiến đấu khá sớm. Làm báo và hoạt động văn nghệ ở Liên khu Bốn và chiến trường Bình Trị Thiên – một chiến trường khói lửa ác liệt vào bậc nhất thời ấy. Và nhà thơ đã vào Đảng từ 1949, tức là giác ngộ chính trị vào loại sớm. Nhưng phải nói là thực tế đời sống chưa đủ ngấm và thấm để có đủ sức mạnh tạo ngay ra sự chuyển biến tư tưởng nghệ thuật. Chế Lan Viên sống lại trong cách mạng – hồi sinh về mệnh sống chính trị và phận người, trở thành công dân tự do của đất nước độc lập, dân chủ. Nhưng nhà thơ chưa có đủ thời gian để chín lại về nghệ thuật so với Huy Cận, Xuân Diệu, Tế Hanh – những thi sĩ "tiền chiến" đã nổi danh. Lý do đã rõ và được chính Chế Lan Viên tự phân tích sâu sắc qua "hồi ký về thế hệ mình" *Mất nỗi đau riêng* và được cái vui chung. So với Huy Cận mang "nỗi sầu vũ trụ", Chế Lan Viên còn u mê trong "hàng triệu nỗi buồn" siêu hình: "Nỗi buồn ghê gớm nhất, những hư vô sâu thẳm nhất để lại cho tôi, chính do các nền tôn giáo". Cơn mê thật là khó tỉnh "Lạc giữa sao trời tôi vẫn còn mê". Để thoát cơn mê, cơ thể phản ứng bằng cơn sốt tinh thần. Nhưng đây là sốt vô da để thay đổi máu huyết, để lớn lên. Ánh sáng và phù sa đánh dấu sự khỏi bệnh và khoẻ khoắn trở lại của hồn thơ.



Nhà thơ Chế Lan Viên (đứng giữa)

Trong so sánh lớn về xưa – nay, được – mất, mất – còn... Chế Lan Viên tỉnh lại thực sự: Anh đã mất gì? Đã mất bóng đêm. Ở Gửi các anh còn là con người ẻo lả, ẻo uột thì “ánh sáng” mới, “phù sa” mới đã soi rọi, bồi đắp một con người mới hồng hào, vạm vỡ, khởi đầu “Nhìn mắt tận màu nước mắt/ Nhìn tay gân xanh bay mất/ Nhìn chân bắp thịt căng rồi”, sau đó là tư thế, tầm vóc: “Đứng đã với cành cao ngất/ Đi, mơ bước những bước dài”(Ngỗnh lại mùa đông).

Như đã nói, nếu như trước kia còn dụt dè, dưng dằng và dò dẫm trên đường thì nay đã mạnh bước, sải dài, vươn rộng, băng băng. So sánh với trước đây “đi lẹ”, “đi ngay” theo đoàn biểu tình thì giờ đây Chế Lan Viên đã “tiến nhanh”, “tiến mạnh” theo đội ngũ đông đảo theo biển người cách mạng. Từ đó là một hành trình với tốc độ nhanh chưa từng có. Hình như có một quy luật tâm lý này: những người từng đau, từng buồn, từng khổ, nay gặp ánh sáng, có niềm tin mới thì đi rất nhanh. Như chiếc lò xo càng nén chặt thì sức bật càng lớn. Đó đúng là trường hợp Chế Lan Viên. Không khí mới của cuộc sống dân tộc, cái khí quyển hào hùng thời đại làm nhà thơ rất hả hê, tăng cường sinh lực. Đến mức rất hào hứng và hào hùng:

Vóc nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy

Bên những dũng sĩ đuổi xe tăng ngoài đồng và hạ trực thẳng rơi

Giác ngộ lý tưởng chính trị cao cùng với lý tưởng thẩm mỹ trên đỉnh chót tạo ra sự hoà hợp đường đời, đường thơ đến mức khó có thể tách bạch. Lĩnh thời chiến có câu hát của miệng: “Đường ra trận mùa này đẹp lắm” nhà văn và dũng sĩ có thể đứng ngang nhau trên trận tuyến và cũng có thể trở thành dũng sĩ – nghệ sĩ. Hơn một lần nhà thơ nhân danh Tổ quốc, nhân danh Dân tộc, nhân danh chính nghĩa ra tuyên ngôn ... Tôi sinh ra những năm không để hé môi cười/Nhưng con đường ta đi là con đường duy nhất đúng (cái hầm công giản dị). Sự nhận ra “Đường chúng ta đi” (Nguyễn Ngọc), nhận đúng và đầy đủ kích thước của đại lộ ấy cũng là xác định đúng tầm vóc cao vợi của tư tưởng nghệ thuật.

Sau chiến tranh, vẫn là đại lộ chung nhưng cảnh tượng đã khác. Đất nước thay đổi, cơ chế đổi khác, tư suy cũng phải “lên dây lại” cho khớp với cái đồng hồ “thời đại”. Chế Lan Viên ở thời nhận thức lại vẫn hăm hở lên đường. Tuy nhiên do có trải nghiệm, nhà thơ đi những bước thận trọng hơn, chắc chắn hơn. Do đó đã bằng là bằng mạnh, với hết sức lực của cân não. Suy tư trầm lắng, suy nghiệm đắm sâu hơn trong triết lý cả về đời và thơ. Nhưng xét từ căn cốt đây là sự tích lũy một tiềm lực đủ mạnh để tạo ra bước nhảy vọt mới. Thơ Chế Lan Viên từ Hoa trong đá đến những tập Di cảo thơ sau này đi thẳng vào con đường thế sự – mặc dầu còn những âm hưởng sử thi. Mới bước vào Đổi mới thì nhà thơ ngã bệnh, nhưng đây lại là lúc ta có cảm giác Chế

Lan Viên sung mãn sức lực tâm hồn nhất. Đã có những bước đầu mạnh mẽ, hứa hẹn một sự bút phá, xông xáo mới, không thể nói là kém mạnh dạn, táo bạo. Vì dám “nghĩ lại” “suy nghiệm lại” nhiều vấn đề lớn có liên quan đến chiến tranh, đến xây dựng (Trừ đi, Bánh vẽ, Ai? Tôi, Một người thương, Sủ...). Nhìn đơn giản, tưởng là chững lại, chính ra là sự lấy đà, nhón gót để nhảy vọt, băng xa. Bởi đó là phủ định của phủ định, để sinh thành ra cái mới. Trước sau, Chế Lan Viên vẫn kiên định, can trường, trung thành với lý tưởng đẹp như một niềm xác tín đẩy sức mạnh trên hành trình con đường thơ đã lựa chọn một đời.

MỞ ĐƯỜNG SÁNG TẠO BÊN BỈ

Trong đại lộ chung, ta thấy rõ con đường thơ Chế Lan Viên mang màu sắc riêng biệt. Đó là con đường của cá tính sáng tạo.

Nền thơ chung có thể chấp nhận và đòi hỏi những phong cách thơ khác nhau để tạo nên sự đa dạng, phong phú của những tiếng thơ.

Thế tài trữ tình chính trị, trữ tình công dân không chỉ là đặc sắc riêng của nhà thơ.

Thơ tự do, thơ không vần cũng không là độc quyền của Chế Lan Viên về thi pháp thể loại.

Thơ mang tính hiện đại – dân tộc là yêu cầu chung của nền thơ.

Cũng không hẳn chỉ Chế Lan Viên mới là người phát ngôn cờ đổi mới thơ.

Khuynh hướng chính luận, triết luận là đặc hiệu Chế Lan Viên nhưng cũng có dấu hiệu ở một số nhà thơ khác.

Tuy nhiên, cộng tất cả lại thì đó là những nhân tố cấu thành phong cách Chế Lan Viên. Sớm có bản lĩnh, từ lâu nhà thơ đã chăm lo phát huy phong cách với những nét sở trường nhất.

Cần thiết phải nhấn mạnh những khuynh hướng ý tưởng của dòng thơ thể hiện rõ ở mảng thơ về thơ và tiểu luận thơ.

Một khuynh hướng ý tưởng nổi bật là hiện đại hoá thơ.

Hiện đại phải toàn diện, cả hình thức và nội dung, cả chữ nghĩa, hình ảnh, hình tượng, cấu tứ thơ. Không thể quan niệm hiện đại một cách “ba vạ”, phiến diện. Nhà thơ phê phán lý luận về hiện đại, “mô đéc”. Nào là “liên hệ rối rắm”! Nào là “phá vỡ câu thơ”! “Nào là cấu trúc điệp trùng”. Và so sánh: sợi chỉ có khi lại rối rắm mà cả bộ óc điện tử lại trật tự vô cùng. Chế Lan Viên quan niệm chính xác. “Thật ra một bài thơ hiện đại phải là một sự hiện đại hoàn chỉnh, toàn diện. Sự sống hiện đại. Cách xúc cảm hiện đại trước cuộc sống ấy. Rồi mới đến cách biểu hiện hiện đại về cuộc sống, và xúc cảm này. Và trong cách biểu hiện ấy có cái từ hệ thống toàn thể, đến các bộ phận, có từ cái ngầm ở sau bài đến cái có thể nổi lên trên từng chữ, từng câu” (Nói chuyện thơ đầu xuân). Chế Lan Viên đã thực hiện được

quan niệm ấy một cách xuất sắc trong thơ. Nếu so sánh ta thấy Chế Lan Viên hiện đại hơn Tố Hữu. Nói chính xác hơn: Chế Lan Viên hiện đại – dân tộc, còn Tố Hữu dân tộc – hiện đại.

Một khuynh hướng nổi bật tiến bộ khác là tự do hoá, dân chủ hoá thơ. Chế Lan Viên có ý thức chống lại sự gò bó, xơ cứng của những quy ước, những luật lệ thơ. Do trọng ý hơn vần (khi dịch thơ, vần như tan biến còn lại ý) nên Chế Lan Viên chủ trương một thể thơ tự do mà sau này lên ngôi như một thể chính của thơ hiện đại. Cũng như, ông đã tung ra một thứ thơ văn xuôi một hình thức thơ điệu nói cũng rất phù hợp với thời hiện đại. Có phần giống nhưng vẫn khác Nguyễn Đình Thi. Chẳng hạn Nguyễn Đình Thi mở rộng tự do đến không vần. Trong khi Chế Lan Viên vẫn giữ vần chủ trong một giọng trong giai điệu âm nhạc. Cũng như thơ điệu nói là một biến hoá của của phú, của cáo, của hịch từ thời văn học trung đại. Chế Lan Viên vẫn giữ cách luật truyền thống nhưng có sự tháo dỡ, cởi bỏ, nới rộng hơn. Chẳng hạn tứ tuyệt cổ điển chỉ có bốn câu, tứ tuyệt của Chế Lan Viên vẫn bốn câu nhưng là bốn câu 7, 8 chữ hoặc tự do hơn (hơn 10 chữ). Chỉ cần xem mảng tứ tuyệt mở đầu của Hoa trên đá đủ rõ: Côn Sơn, Tiếng cuốc chim ở Điện Biên, Lau biên giới, Từ ngữ, Bể, Cành đào Nguyễn Huệ, Sen Huệ, Trở lại An Nhơn, Người thợ chạm. Có ngoại lệ thú vị: Chị Ba có A và B là hai khổ tứ tuyệt, Ngũ tuyệt về bể lồniêng phải thêm một câu triết lý mới hoàn chỉnh cảm xúc Trời biển vô cùng và ta hoá vô biên. Đúng về mặt lý luận cũng hợp lý: chấp nhận sự xâm nhập của những yếu tố thể loại: thơ trong văn, văn xuôi trong thơ.

Dân chủ hoá thơ gắn với tự do hoá thơ. Chế Lan Viên chủ trương sự bình đẳng về thể loại: thơ bình đẳng ngang tiểu thuyết, thậm chí bất kể dung lượng (ngắn, dài). Ông phản đối quan niệm “thơ là hoa, tiểu thuyết là quả”. Bởi lẽ: “Nó không đúng về triết học, về sinh vật học, và về văn học. Hình thái bên ngoài của các tác phẩm dài ngắn khác nhau, nhưng đâu có phải do ý thức bên trong cái này là thấp, cái khác là cao đâu... Thể loại nào mà không có khả năng khái quát, chỉ có người sử dụng thể loại có thể khái quát hay không” nhà thơ phụ trợ bằng ý của Sóng Hồng: “Thơ là thơ, đồng thời cũng là vẽ, là nhạc, là chạm khắc theo một cách riêng. Nhưng thơ có khả năng bao quát sâu rộng không gian và thời gian mà nhiều nghệ thuật khác không có” (bài đã dẫn). Hãy đọc Côn Sơn của Chế Lan Viên: Côn Sơn thơm mùi hoa dại/ Thơm từ thời Nguyễn Trãi đến thời ta/ Giữa trưa nắng trắng ngời chân núi/ Như oan khiên lợc rồi nay đã kết thành hoa. Côn Sơn có sức khái quát, có triết lý sâu sắc, ít ra là như Nguyễn Trãi ở Đông Quan – kịch của Nguyễn Đình Thi.

Chế Lan Viên chủ trương loại thơ đối thoại. Thơ tranh luận về lý sự không chỉ có trong Đối thoại mới mà

còn ở rất nhiều bài thơ khác, phải trải qua cọ sát, đối chọi của trí tuệ và cảm xúc.

Một quan niệm rất thức thời, rất phù hợp tiến bộ nghệ thuật là đổi mới thơ không ngừng. Mỗi bài thơ là một đổi mới, mỗi tập thơ là một khác lạ, mỗi chặng đường thơ phải là một tiến bộ. Chế Lan Viên thậm chí còn nêu trận chiến trên từng con chữ:

Ý ở thế giới này

Chữ đẩy qua đời khác

Ý dò dò từng bước

Chữ làm cho ý bay

...Và chữ

Chọn chữ thơ có thể “sống hay chết” như chọn chữ “cỏ rác” và chữ “hiển thánh”, “thăng hoa”. Bởi vì theo nhà thơ có rất nhiều lựa chọn từ ngữ: Chữ được mùa/ Chữ ủ chua/ Chữ phóng xạ/ Chữ mùa trắng và chữ đêm rằm/ Chữ lên men/ Chữ thành “gien”, mật mã/ Chữ du bay, voi lồng/ Chữ múa kiếm trên dây/ Chữ thành tượng đá... Nhà thơ rất coi trọng Chữ ra đòng/ Chữ hồng huyết cầu, tế bào vỏ não/ Chữ thụ phấn, thụ tinh sáng tạo... (Thơ bình phương – Đời lập phương (I)). Tóm lại, một nhà thơ biết thích ứng, thích nghi với thời cuộc, với sáng tạo nghệ thuật tiến bộ sẽ chủ trương một loại thơ phù hợp thơ thích ứng, thích nghi. Khác nào mỗi phút, mỗi giây cuộc đời biến hoá, phải luôn lên dây cót đồng hồ thơ cá nhân khớp với vòng quay thời đại. Chế Lan Viên từng bàn thơ Thế kỷ XX và lạm bàn, tiên đoán tiên liệu cho Thơ thế kỷ XXI tức thơ của những tương lai xa.

Đổi mới phải cơ bản và triệt để tránh vụn vặt chấp vá. Phải có lý trí, phải có khoa học “Tôi muốn học đòi các nhà khoa học, nhìn vào các hình thức cấu trúc của sự sống, vẽ nên các mô hình máy của mình. Tôi cũng muốn tìm các quy luật thơ, từ sự sống. Tôi nhìn vào sự sống, nhìn những cây loại tre thối mà đã có gần 30 loại khác nhau, từ loại to như cột nhà, đến loại bằng cây tăm, trồng trong chậu cảnh. Thế thì sao có người chỉ chịu được có một loại thơ thôi, hoặc là loại thơ cây tăm hay thơ loại cột nhà” (Nói chuyện thơ đầu xuân). Nhà thơ chủ trương đổi mới như một thôi thúc tự thân, tự nhiên mà phù hợp với quy luật thơ, triết lý về thơ.

Con đường thơ Chế Lan Viên nằm trong đại lộ văn học cách mạng, có dấu ấn đặc sắc riêng cũng như dấu ấn của dân tộc, của lịch sử thời đại.

Nhà thơ đã chọn đúng đường, dũng cảm lên đường và mở đường trong cả đời thơ.

Con đường thơ Chế Lan Viên là con đường sáng tạo bền bỉ và kiên cường, không hần tron chu, bằng phẳng nhưng nhà thơ đã có hành trình vẽ vang trên con đường đó, trở thành một trong những nhà thơ lớn nhất của đất nước trong thế kỷ 20.